

Bản tin thị trường

02.08.2022

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm
Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

ASM, GVR

Data Talks

Thống kê tự doanh
Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức



Vnindex tiến về mốc kháng cự 1250

Thị trường có phần chứng lại phiên sáng nay khi chỉ số Vnindex đã có chuỗi tăng khá dài từ 1190 lên 1230. Nhiều cổ phiếu đã về tài khoản và mang lại lợi nhuận ngắn hạn khá tốt cho nhà đầu tư đặc biệt là các nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng, chứng khoán và bất động sản. Áp lực bán gia tăng khá mạnh làm thị trường có vài thời điểm rung lắc tuy nhiên lực cầu vẫn khá tốt và duy trì vượt trội nửa cuối phiên giao dịch. Cuối phiên Vnindex vẫn đạt mốc mới 1241 với hơn 15 ngàn tỷ giao dịch trên sàn HOSE. Dòng tiền hôm nay đặc biệt lan sang nhóm cổ phiếu đầu cơ với hàng loạt mã tăng trần thuộc họ FLC và nhóm bất động sản HAR, QCG, DRH, ITA, AMD,

Động lực thị trường vẫn mạnh và dòng tiền có dấu hiệu luân chuyển sang các nhóm ngành khác như hóa chất, phân bón, bất động sản. Thậm chí bất chấp tình hình nhiều doanh nghiệp thua lỗ hoặc khó khăn nhưng giá cổ phiếu vẫn tăng mạnh. Áp lực chốt lời sẽ gia tăng trong vài phiên tới và có thể gây rung lắc thị trường khi chỉ số tiến đến vùng 1250-1260. Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh của thị trường để cơ cấu danh mục. Các vị thế nắm giữ cổ phiếu có thể gia tăng ở các pha giảm. Nhóm cổ phiếu ưu tiên nắm giữ: **VIB, STB, TPB, DGW, SSI, VND, VCI, CTS, GVR, SZC, TLG, SHB.**

Tin Doanh Nghiệp

GVR lãi ròng hơn 2.100 tỷ nửa đầu năm



Báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2022 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (Mã: GVR) ghi nhận doanh thu thuần giảm 129 tỷ đồng, tức khoảng 2% so với cùng kỳ về 5.558 tỷ đồng. Kết quả này cũng thấp hơn 1.200 tỷ so với ước tính tập đoàn công bố trước đó.

Trong quý II, doanh thu sản xuất và kinh doanh mủ cao su của GVR duy trì trên 3.200 tỷ đồng so với cùng kỳ, chiếm 58% tổng doanh thu. Kế tiếp là doanh thu từ chế biến gỗ, chiếm hơn 1/5 với con số ghi nhận 1.179 tỷ đồng.

Biên lợi nhuận gộp điều chỉnh từ 28,6% cùng kỳ về 26,8% quý II này. Trừ đi các chi phí khác, GVR lãi sau thuế 1.199 tỷ đồng, tăng 3% so với cùng kỳ. Lợi nhuận ròng đạt 1.067 tỷ đồng, tăng 26%.

Trước đó tại ĐHCĐ thường niên năm 2022 giữa tháng 6, lãnh đạo GVR cho biết lợi nhuận của tập đoàn sẽ tập trung nhiều vào quý III và quý IV. Hằng năm, quý II chỉ chiếm khoảng 20% kế hoạch sản lượng. Giá mủ cao su bình quân năm 2021 trên 39 triệu đồng/tấn. 6 tháng qua cũng đã giữ được mức tương đương là 38 - 39 triệu đồng/tấn. Nhìn chung giá mủ trong năm 2022 cũng sẽ xấp xỉ 2021, khiến lợi nhuận của cao su tiệm cận với năm ngoái.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu thuần của GVR đạt 10.452 tỷ đồng, lãi ròng đạt 2.122 tỷ đồng, lần lượt giảm 1% và tăng 35% do có thêm thu nhập khác từ cây cao su thanh lý, gẫy đổ.

So với chỉ tiêu doanh thu 29.707 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 6.480 tỷ đồng cho cả năm, GVR đã thực hiện được lần lượt 35% mục tiêu doanh thu và 45% kế hoạch lợi nhuận sau 6 tháng.

Cuối tháng 6, quy mô nợ vay của tập đoàn gần 8.500 tỷ đồng, giảm 500 tỷ so với đầu năm và giảm 200 tỷ sau một quý, chiếm tỷ trọng chưa tới 11% tổng nguồn vốn. Nửa đầu năm, tổng chi phí lãi vay của tập đoàn là gần 130 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu của GVR tại cuối kỳ là 53.153 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 5.760 tỷ, quỹ đầu tư là 4.326 tỷ đồng.

Tập đoàn Sao Mai (ASM) báo lãi ròng tăng 170% trong quý II

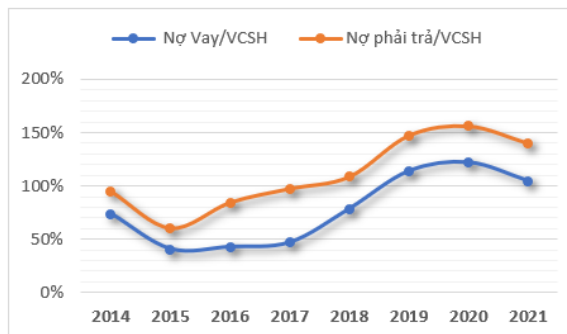
CTCP Tập đoàn Sao Mai (Mã: ASM) vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý II với doanh thu thuần 4.011 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ. Giá vốn hàng bán ghi nhận khoảng 3.376 tỷ đồng, tăng 8% khiến biên lợi nhuận gộp tăng lên 16% so với 10% cùng kỳ năm ngoái.

Tuy chi phí bán hàng của doanh nghiệp tăng gấp đôi lên 140 tỷ đồng nhưng nhờ kiểm soát quản lý doanh nghiệp và doanh thu tài chính nên ASM ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 353 tỷ đồng, tăng 246% so với mức 102 tỷ đồng quý II/2021. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 232 tỷ, tăng 170%.

Lũy kế 6 tháng, công ty ghi nhận doanh thu thuần 7.221 tỷ đồng và lãi sau thuế 677 tỷ đồng, lần lượt tăng 15% và 162% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ là 441 tỷ, gấp hơn 2,1 lần nửa đầu năm 2021.

Về cơ cấu doanh thu nửa đầu năm, nguồn thu chính của ASM là thức ăn cho cá, cá tra và thương mại, lần lượt chiếm tỷ trọng 39%, 28% và 24%. Trong đó, nguồn thu từ cá tra tăng 65% trong 6 tháng.

Trong năm nay, ASM đặt chỉ tiêu đạt 14.700 tỷ đồng doanh thu và 1.630 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Như vậy, sau nửa năm, công ty đã đạt 49% kế hoạch doanh thu và 41% kế hoạch lợi nhuận.





Danh mục nắm giữ

Ticker	Close	%	Hỗ trợ	Kháng Cự	Note	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
VIB	26.4	(0.9)	18	26	Mua quanh 25.	7/26/2022	2.9%
FPT	84.5	(0.6)	80	100	Mua quanh 83-84	7/26/2022	-0.5%
STB	25.0	0.2	18	28	Mua quanh 21.5-22.5	7/26/2022	9.2%
OCB	18.1	(0.3)	16	22	Mua quanh 16.5 - 17.5	7/26/2022	3.7%
SZC	54.4	3.4	40	65	Mua quanh 47-48	7/26/2022	10.1%
VCI	43.3	1.4	30	45	Mua quanh 35-37	7/26/2022	15.5%
FTS	34.8	0.9	30	50	Mua quanh 28-29	7/26/2022	16.4%
GVR	24.7	(0.6)	20	27	Mua quanh 21-22.5	7/26/2022	8.1%

Các vị thế mua ngày 26,27/7 tiếp tục nắm giữ và chờ bán chốt lãi ngắn hạn.

Review một số cổ phiếu từ 03.08

Ticker	Close	%	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng mua	Ngày đưa vào DM
SHB	15.1	0.3	14	20	14 - 15	8/2/2022
HPG	22.9	0.4	20	30	21 - 22.5	8/2/2022
VND	20.8	1.7	18	28	19 - 20	8/2/2022
GEX	23.7	(0.4)	21	28	21 - 22	8/2/2022
SSI	23.2	1.8	20	30	22 - 23	8/2/2022
TPB	27.7	1.5	25	35	26 - 27	8/2/2022
CTS	20.2	2.0	18	27	18 - 20	8/2/2022

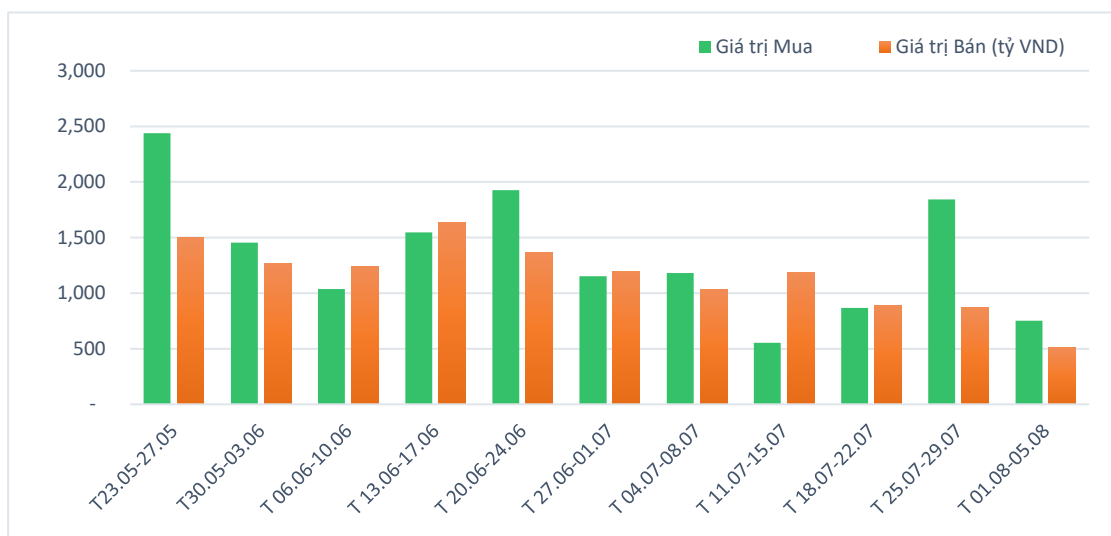


Tổng hợp kết quả kinh doanh 6T.2022

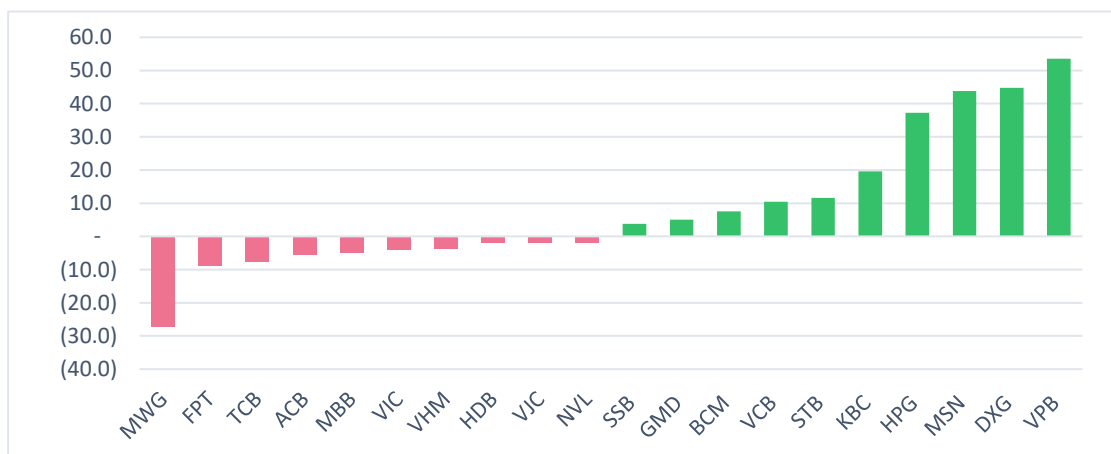
Ngành	Số DN	DT 6T.2022	DT 6T.2021	%	LN		
					6T.2022	LN 6T.2021	%
Ngân hàng	27	203,760	173,141	17.7%	104,668	78,436	33.4%
Dầu khí	16	221,906	133,467	66.3%	21,999	8,728	152.0%
Bất động sản	48	63,814	119,758	-46.7%	14,596	23,856	-38.8%
Phân bón	13	38,528	24,395	57.9%	7,931	1,234	542.5%
Điện	37	65,635	58,384	12.4%	7,829	5,493	42.5%
Dịch vụ tài chính	36	23,184	19,722	17.6%	5,239	7,397	-29.2%
Thực phẩm và đồ uống	54	124,340	118,911	4.6%	12,020	10,989	9.4%
Vận tải - Logistics	61	41,500	36,605	13.4%	5,660	3,935	43.8%
Hóa chất	17	31,644	20,871	51.6%	3,963	1,244	218.5%
Công nghệ Thông tin	13	22,906	19,204	19.3%	2,733	1,968	38.8%
Thủy sản	23	26,031	18,862	38.0%	2,710	833	225.3%
Bất động sản KCN	15	16,880	16,961	-0.5%	4,645	3,682	26.1%
Vật liệu xây dựng	32	23,788	17,487	36.0%	2,323	1,442	61.1%
Hàng cá nhân & Gia dụng	22	29,734	22,796	30.4%	1,991	1,590	25.2%
Xây dựng	70	43,914	42,539	3.2%	2,740	2,589	5.9%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	60	48,405	40,809	18.6%	5,701	5,348	6.6%
Y tế	33	18,516	23,653	-21.7%	1,459	1,415	3.1%
Sản xuất và KD Thép	23	186,135	154,582	20.4%	14,409	22,101	-34.8%
Nước	44	10,010	9,691	3.3%	1,247	1,274	-2.1%
Bảo hiểm	11	33,779	29,871	13.1%	2,156	2,421	-10.9%
Viễn thông	3	7,315	6,305	16.0%	1,127	933	20.8%
Khoáng sản	28	33,961	21,829	55.6%	775	576	34.6%
Du lịch và Giải trí	26	8,576	7,389	16.1%	657	(13)	
Dệt May	14	22,403	17,383	28.9%	1,155	860	34.3%
Cao su	13	2,599	2,335	11.3%	502	412	21.8%
Tài nguyên Cơ bản	15	11,809	10,614	11.3%	579	578	0.2%
Bán lẻ	16	39,751	33,366	19.1%	461	820	-43.8%
Truyền thông	24	2,577	2,821	-8.7%	386	104	269.8%
Ô tô và phụ tùng	7	11,558	10,757	7.4%	355	309	14.7%
Bao bì	17	18,051	13,248	36.3%	294	248	18.4%
Xây dựng và Vật liệu	46	6,632	6,731	-1.5%	83	88	
Phân phối xăng dầu & khí đốt	5	6,691	3,808	75.7%	73	71	3.5%
Tổng	869	1,446,331	1,238,295	16.8%	232,463	190,961	21.7%



Tổng giá trị mua bán hàng tuần của tự doanh:

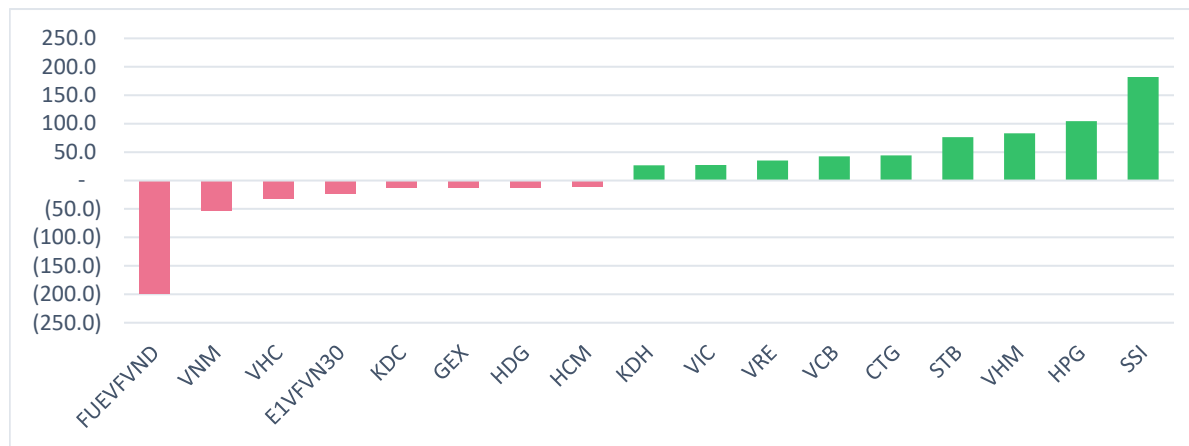


Nhóm cổ phiếu tự doanh mua bán ròng nhiều nhất trong ngày (tỷ VND)





Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	% so với đầu năm	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	24.9	-9.5%	3,391,300	5.8	1.6	-	-	4,306	15,416
BID	HOSE	38.5	2.9%	1,951,800	13.4	2.1	236,500	35,100	2,883	18,580
CTG	HOSE	28.6	-17.8%	4,570,600	9.2	1.3	1,616,700	68,200	3,099	21,387
EIB	HOSE	30.3	-10.6%	312,000	18.3	2.0	72,100	148,600	1,659	15,513
HDB	HOSE	24.9	-20.1%	2,238,100	6.9	1.4	196,700	153,800	3,591	17,576
LPB	HOSE	15.9	-21.7%	8,253,100	4.7	1.2	213,600	117,800	3,398	13,136
MBB	HOSE	26.7	-8.2%	10,911,500	6.3	1.4	-	-	4,221	18,767
MSB	HOSE	18.8	-34.0%	2,153,300	6.3	1.2	25,500	-	2,960	16,090
OCB	HOSE	18.1	-35.4%	1,682,200	6.6	1.1	100,800	7,800	2,754	16,897
SHB	HOSE	15.1	-32.9%	16,272,900	4.9	1.0	210,900	98,700	3,062	14,879
SSB	HOSE	31.9	-10.3%	1,878,200	12.9	2.7	147,000	-	2,472	11,892
STB	HOSE	25.0	-22.3%	18,607,500	13.1	1.3	3,410,800	342,500	1,905	18,989
TCB	HOSE	38.3	-24.8%	4,609,900	6.6	1.3	-	-	5,766	29,757
TPB	HOSE	27.7	-35.4%	2,302,300	6.9	1.5	35,800	227,300	4,024	18,340
VCB	HOSE	78.9	-0.1%	1,777,800	13.2	3.0	918,300	378,000	5,956	25,988
VIB	HOSE	26.6	-24.6%	1,723,800	5.9	2.0	100	600	4,528	13,403
VPB	HOSE	29.1	-19.3%	11,967,000	6.7	1.3	-	-	4,346	22,163
BAB	HNX	17.0	-19.4%	7,600	17.0	1.4	-	-	1,002	12,383
NVB	HNX	28.8	9.1%	39,100	-	3.7	-	23,600	(188)	7,686
VBB	UPCOM	10.9	-42.9%	56,600	9.4	0.9	-	-	1,163	12,626
VAB	UPCOM	10.3	-30.4%	827,500	6.1	0.8	-	-	1,701	12,691
SGB	UPCOM	13.2	-29.0%	8,100	-	1.1	-	-	502	12,530
PGB	UPCOM	22.2	-33.9%	60,800	20.8	1.5	-	-	1,065	14,590
NAB	UPCOM	14.5	-26.8%	24,400	-	-	-	-	3,247	17,329
KLB	UPCOM	23.1	-9.4%	4,700	22.4	1.7	-	-	1,031	13,236
BVB	UPCOM	14.2	-38.3%	1,075,900	19.9	1.1	-	5,000	715	13,432
ABB	UPCOM	11.8	-28.0%	2,113,700	4.3	0.9	-	-	2,719	13,255
				98,821,700	10.31	1.56	7,184,800	1,607,000	2,737	16,242



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	AGX	UPCoM	15/08/2022	16/08/2022	23/08/2022	Trả cổ tức bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	CRE	HOSE	15/08/2022	16/08/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Thưởng cổ phiếu
3	CRE	HOSE	15/08/2022	16/08/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
4	BMD	UPCoM	9/8/2022	10/8/2022	30/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	LCG	HOSE	9/8/2022	10/8/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
6	TVM	UPCoM	9/8/2022	10/8/2022	22/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	TR1	UPCoM	5/8/2022	8/8/2022	19/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	STK	HOSE	4/8/2022	5/8/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 5:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
9	BTT	HOSE	3/8/2022	4/8/2022	15/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	LHC	HNX	3/8/2022	4/7/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	Thưởng cổ phiếu
11	NXT	UPCoM	2/8/2022	3/8/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
12	PJT	HOSE	1/8/2022	2/8/2022	12/8/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	VDS	HOSE	29/07/2022	1/8/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:35	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	VDS	HOSE	29/07/2022	1/8/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Thưởng cổ phiếu
15	VDS	HOSE	29/07/2022	1/8/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
16	GLT	HNX	29/07/2022	1/8/2022	11/8/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	YBM	HOSE	29/07/2022	1/7/2022	31/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	DHN	UPCoM	29/07/2022	1/8/2022	11/8/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	VPH	HOSE	29/07/2022	1/7/2022	8/8/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	PNP	UPCoM	29/07/2022	1/8/2022	5/9/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	CMD	UPCoM	29/07/2022	1/8/2022	10/8/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	EVF	HOSE	28/07/2022	29/07/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Thưởng cổ phiếu
23	CMX	HOSE	28/07/2022	29/07/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Thưởng cổ phiếu
24	NUE	UPCoM	28/07/2022	29/07/2022	15/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 689 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	PDB	HNX	28/07/2022	29/07/2022	18/08/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	CE1	UPCoM	28/07/2022	29/07/2022	19/08/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	VXP	UPCoM	27/07/2022	28/07/2022	15/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	VTH	HNX	27/07/2022	28/07/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:58	Thưởng cổ phiếu



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931